

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trường Vũ và ông Huỳnh Thanh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Trần Tuyền Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở UBND phường L, thị xã T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Đỗ Thị Lệ H, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm P, thị trấn Đ, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt nam; con ông Đỗ Hiền N (chết) và bà Trịnh Thị V (chết); A, chị, em ruột: có 07 người, bị cáo là người thứ sáu.

Nhân thân:

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 20/11/2021, bị Ủy ban nhân dân thị xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa, diện tích 4.765m², ông Ngô Thành K đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07360, do Sở T3 cấp ngày 04/10/2018”, số tiền 27.500.000 đồng, chưa thi hành.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ngô Thành K, sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ C, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Đỗ Hữu H1, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Đỗ Lý T, sinh năm 1967 (vắng mặt);

+ Nguyễn Văn S, sinh năm 1975 (vắng mặt);

+ Cổ Lai, sinh năm 1952 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản án dân sự số 129/2010/DSST, ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, tuyên buộc: Ông Đỗ Hiền N và bà Đỗ Thị Mai T1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Võ Minh C số tiền 276.593.400 đồng và 13.829.570 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 259/2010/QĐ-BPKCTT ngày 12/8/2010 của TAND thị xã Tân Châu đối với 7.000m² đất của ông Đỗ Hiền N tọa lạc tại ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang.

Năm 2011, Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản đối với diện tích đất trồng lúa 7.000m² tại khu vực ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang của ông Đỗ Hiền N để thi hành Bản án dân sự số 129/2010/DSST, ngày 30/9/2010. Ông Ngô Thành K là người trúng đấu giá diện tích 4.874,8m² với giá 314.076.000 đồng, đủ để đảm bảo thi hành án và các khoản án phí, chi phí cho việc thi hành án. Phần diện tích đất còn lại Chấp hành viên giải tỏa kê biên trả lại cho ông Đỗ Hiền N. Ngày 18/01/2012, ông Ngô Thành K được Ủy ban nhân dân thị xã T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo sổ vào sổ GCN: CH10303234, thửa đất số 2522, tờ bản đồ số 3. Sau khi được giao đất, ông K thuê người đến cải tạo lại đất để canh tác, bị các con của ông N gồm: Đỗ Hữu H1, Đỗ Thị Lệ H ngăn cản, không cho ông K canh tác, với lý do đất cha ruột để lại canh tác. Ngày 04/10/2018, sau khi đo đạc lại, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T3 đã cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo sổ vào sổ GCN: CS07360, thửa đất số 873, tờ bản đồ số 23 đối với khu đất như trên cho ông Ngô Thành K với diện tích là 4.765 m².

Sau khi cơ quan chuyên môn giao đất, Đỗ Thị Lệ H không chấp hành mà tiếp tục ngăn cản, chiếm dụng quyền sử dụng đất, để canh tác trái pháp luật nhiều năm vào mục đích trồng các loại cây ăn trái gồm cây cà na, cây mít, cây ổi, cây đu đủ,... và tự thu hoạch trên phần đất ông K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 20/12/2021, Ủy ban nhân dân thị xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21749/QĐ-XPVPHC đối với Đỗ Thị Lệ H về hành vi “Chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa, diện tích 4.765m²”

Khi này, Ngô Thành K đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích là 4.765 m², nhưng Đỗ Thị Lệ H đe dọa, ngăn cản không cho K vào canh tác, tiếp tục chiếm diện tích đất 4.765m² đất để canh tác trái pháp luật, Ông K nhiều lần trình báo chính quyền địa phương, yêu cầu giải quyết.

Ngày 20/7/2022, ông Ngô Thành K gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tố giác đối với Đỗ Thị Lệ H và yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý hình sự đối với Đỗ Thị Lệ H về hành vi lấn chiếm đất, sử dụng trái phép trên phần đất của ông K.

* Căn cứ Kết luận giám định số 118/KL-KTHS(TL-GT) ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Phòng K1 Công an tỉnh A, kết luận: “Chữ ký và chữ viết họ tên Đỗ Thị Lệ H dưới mục “Cá nhân vi phạm hoặc Đại diện tổ chức vi phạm” trên Biên bản vi phạm hành chính số 04 ngày 22/11/2021 so với chữ ký và chữ viết mang tên Đỗ Thị Lệ H trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.”.

Cáo trạng số 34/CT-VKSTC- HS ngày 08 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Thị Lệ H về tội “ Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai ” quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đỗ Thị Lệ H khai nhận đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi chiếm đất nông nghiệp, tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đất và canh tác trái phép trên diện tích 4.765m², đất trồng lúa của ông Ngô Thành K, bà Nguyễn Thị Minh T2(vợ ông K) đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07360, do Sở T3 cấp ngày 04/10/2018 như nội dung cáo trạng truy tố. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Ngô Thành K có lời khai trình bày phù hợp với nội dung vụ án, có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Hữu H1, người làm chứng ông Đỗ Lý T, ông Nguyễn Văn S, ông Cổ L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ tại (bút lục số 149 đến bút lục số 156) trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Thành K không yêu cầu bị cáo H2 bồi thường thiệt tài sản cho khoảng thời gian bị cáo chiếm đất sử dụng, có yêu cầu bị cáo trả lại diện tích đất 4.765m² đất trồng lúa mà ông cùng vợ là bà T2 đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07360, do Sở T3 cấp ngày 04/10/2018.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm quyết truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật

hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị Lệ H mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Thành K không yêu cầu bị cáo H2 bồi thường thiệt hại tài sản cho khoảng thời gian bị cáo chiếm đất sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo H phải trả lại cho ông Ngô Thành K, bà Nguyễn Thị Minh T2 (vợ ông K) diện tích 4.765m², đất trồng lúa, do Sở T3 cấp ngày 04/10/2018

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Hữu H1, người làm chứng ông Đỗ Lý T, ông Nguyễn Văn S, ông Cổ L vắng mặt vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa, Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung: Ông Ngô Thành K là người mua tài sản đấu giá diện tích đất 4.874,8m² với giá 314.076.000 đồng, tọa lạc tại ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang.

Ngày 18/01/2012, ông Ngô Thành K được Ủy ban nhân dân thị xã T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo sổ vào sổ GCN: CH10303234, thửa đất số 2522, tờ bản đồ số 3. Sau khi được giao đất, ông K thuê người đến cải tạo lại đất để canh tác, bị các con của ông N gồm: Đỗ Hữu H1, Đỗ Thị Lệ H ngăn cản, không cho ông K canh tác, với lý do đất cha ruột để lại canh tác. Ngày 04/10/2018, sau khi đo đạc lại, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T3 đã cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo sổ vào sổ GCN: CS07360, thửa đất số

873, tờ bản đồ số 23 đối với khu đất như trên cho ông Ngô Thành K và bà Nguyễn Thị Minh T2 (vợ ông K) với diện tích là 4.765 m².

Sau khi cơ quan chuyên môn giao đất, Đỗ Thị Lệ H không chấp hành mà tiếp tục ngăn cản, chiếm dụng quyền sử dụng đất, để canh tác trái pháp luật nhiều năm vào mục đích trồng các loại cây ăn trái gồm cây cà na, cây mít, cây ổi, cây đu đủ,... và tự thu hoạch trên phần đất ông K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Ngày 20/12/2021, Ủy ban nhân dân thị xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21749/QĐ-XPVPHC đối với Đỗ Thị Lệ H về hành vi “Chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa, diện tích 4.765m²”. Sau khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính Đỗ Thị Lệ H tiếp tục đe dọa, ngăn cản không cho K vào canh tác, tiếp tục chiếm diện tích đất 4.765m² đất để canh tác trái pháp luật.

Hành vi của bị cáo H đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật đất đai năm 2013, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đất nông nghiệp sử dụng trái pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi chiếm đất của ông K, như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo H đã phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (ít nghiêm trọng) như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực về quản lý và sử dụng đất đai, xâm phạm đến quyền sử dụng đất hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm, phù hợp tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra, qua đó cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống tội phạm chung trong giai đoạn hiện nay.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi chiếm đất của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thực hiện hành vi đến cùng, điều này chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn thị xã T các tội phạm về “Vi phạm các quy định về sử dụng đất” có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân ảnh hưởng đến việc quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực đất đai, cũng là một trong những nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh, chính trị tại địa phương. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Thành K không yêu cầu bị cáo H2 bồi thường thiệt hại tài sản cho khoảng thời gian bị cáo chiếm đất sử dụng trái pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Biện pháp tư pháp: Bị cáo H thừa nhận có chiếm đất của ông Ngô Thành K diện tích 4.765m², đất trồng lúa, thửa đất số 873, tờ bản đồ số 23, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CS07360 do Sở T3 cấp ngày 04/10/2018 cấp cho ông Ngô Thành K, bà Nguyễn Thị Minh T2 (vợ ông K) đứng tên, đất tọa lạc tại: ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo H phải trả lại diện tích đất 4.765m² cho vợ chồng ông kiên là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo Đỗ Thị Lệ H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Lệ H phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Lệ H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2023.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo Đỗ Thị Lệ H phải trả lại cho ông Ngô Thành K diện tích 4.765m², đất trồng lúa, thửa đất số 873, tờ bản đồ số 23, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CS07360 do Sở T3 cấp ngày 04/10/2018 cấp cho ông Ngô Thành K, bà Nguyễn Thị Minh T2 (vợ ông K) đứng tên, đất tọa lạc tại: ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án). Buộc bị cáo Đỗ Thị Lệ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Tân Châu (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu (2);
- UBND - TT Đa Phước(1)
- UBND xã Lê Chánh(1);;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án, bộ phận THA (2);
- Lưu: văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hòa Bình